

Số: 94 /TB-UBND

Điện Biên, ngày 11 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO

**Về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo
viên từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học và
THCS thuộc UBND huyện Điện Biên năm 2020**

Thực hiện Công văn số 1309/UBND-NC ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học và THCS thuộc UBND huyện Điện Biên;

UBND huyện Điện Biên thông báo về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học và THCS thuộc UBND huyện Điện Biên năm 2020, cụ thể như sau:

I. ĐỐI TƯỢNG:

Viên chức là giáo viên, cán bộ quản lý các trường (sau đây gọi chung là giáo viên) đang làm nhiệm vụ giảng dạy trong các trường mầm non, tiểu học, THCS thuộc UBND huyện Điện Biên đã được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng III (theo quy định tại các Thông tư liên tịch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, giáo viên tiểu học, giáo viên trung học cơ sở công lập), có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí việc làm phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II.

Các chức danh nghề nghiệp hạng III, cụ thể là:

Giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) thăng hạng lên giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04).

Giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) thăng hạng lên giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07).

Giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) thăng hạng lên giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11).

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG

Giáo viên dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện sau:

- Cơ sở giáo dục có nhu cầu về vị trí việc làm của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét và được cấp có thẩm quyền cử tham gia kỳ xét thăng hạng.
- Được cấp có thẩm quyền đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự

xét; có đủ phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp; không trong thời gian bị thi hành kỷ luật hoặc đã có thông báo về việc xem xét xử lý kỷ luật của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

- Có đủ trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp ở hạng đăng ký dự xét theo quy định tại Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 14/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non công lập; Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, ngày 16/9/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở công lập. Cụ thể như sau:

1. Đối với thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non từ hạng III (mã số V.07.02.05) lên hạng II (mã số V.07.02.04) - áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98 (thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ)

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên mầm non hạng II.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, các quy định và yêu cầu của Đảng, Nhà nước, ngành và địa phương về giáo dục mầm non;
- Thực hiện sáng tạo, linh hoạt chương trình giáo dục mầm non; hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục mầm non;
- Tích cực chủ động phối hợp có hiệu quả với đồng nghiệp, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi từ cấp huyện trở lên;
- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên mầm non hạng III lên chức danh giáo viên mầm non hạng II phải có thời gian công tác giữ chức

danh giáo viên mầm non hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên mầm non hạng III từ đủ 01 (một) năm và thời gian tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trước khi xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

2. Đối với thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học từ hạng III (mã số V.07.03.08) lên hạng II (mã số V.07.03.07) - áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98 (thực hiện theo quy định tại Điều 4, Thông tư liên tịch số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ)

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm tiểu học hoặc đại học sư phạm các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên;
- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên tiểu học hạng II.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;
- Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;
- Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;
- Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;
- Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;
- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;
- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên tiểu học hạng III lên chức danh giáo viên tiểu học hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức

danh giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm trước khi xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

3. Đối với thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS từ hạng III (mã số V.07.01.12) lên hạng II (mã số V.07.04.11) - áp dụng hệ số lương của viên chức loại A1, từ hệ số lương 2,34 đến hệ số lương 4,98 (thực hiện theo quy định tại Điều 5, Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ)

a) Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

- Có bằng tốt nghiệp đại học sư phạm trở lên hoặc có bằng tốt nghiệp đại học các chuyên ngành phù hợp với bộ môn giảng dạy trở lên và có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với giáo viên trung học cơ sở;

- Có trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc có chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;

Đối với giáo viên dạy ngoại ngữ thì trình độ ngoại ngữ thứ hai phải đạt bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

- Có chứng chỉ bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hạng II.

b) Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

- Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục trung học cơ sở;

- Thực hiện có hiệu quả kế hoạch, chương trình, giáo dục trung học cơ sở;

- Vận dụng linh hoạt và hướng dẫn đồng nghiệp vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;

- Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;

- Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

- Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

- Được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

- Viên chức thăng hạng từ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III lên chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng II phải có thời gian giữ chức danh giáo

viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.

4. Một số lưu ý về tiêu chuẩn, điều kiện dự xét:

- Việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học thực hiện theo Văn bản số 3004/UBND-KGVX ngày 30/9/2016 của UBND tỉnh Điện Biên về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

III. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG

Thực hiện theo Công văn số 1309/UBND-NC ngày 11/5/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II đối với giáo viên mầm non, tiểu học và THCS thuộc UBND huyện Điện Biên. Tổng: 237 chỉ tiêu, cụ thể:

1. Cấp mầm non

Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên mầm non hạng III (mã số V.07.02.05) lên giáo viên mầm non hạng II (mã số V.07.02.04): 123 chỉ tiêu.

2. Cấp tiểu học

Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên tiểu học hạng III (mã số V.07.03.08) lên giáo viên tiểu học hạng II (mã số V.07.03.07): 81 chỉ tiêu;

3. Cấp THCS

Thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) lên giáo viên trung học cơ sở hạng II (mã số V.07.04.11): 33 chỉ tiêu.

IV. HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN CỬ GIÁO VIÊN THAM GIA XÉT THĂNG HẠNG

1. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng bao gồm:

- Đơn đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp (*theo mẫu*);
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức theo Mẫu số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức, có xác nhận của cơ quan sử dụng hoặc quản lý viên chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức không giữ chức vụ quản lý hoặc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức có thẩm quyền bổ nhiệm viên chức quản lý về: năng lực chuyên môn, nghiệp vụ theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp và kết quả thực hiện nhiệm vụ trong thời gian công tác 03 (ba) năm liên tục tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ dự xét;
- Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp đăng ký dự xét thăng hạng được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
- Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp;
- Văn bản cử dự xét thăng hạng của cơ quan, đơn vị quản lý;
- Các quyết định của cá nhân: quyết định tuyển dụng (bắt buộc); quyết định nâng ngạch; quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp (bắt buộc); quyết

định công nhận chiến sĩ thi đua hoặc giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi của cấp có thẩm quyền.

- Các minh chứng kèm quy định tại Thông tư 28/2017/TT-BGDĐT ngày 30/11/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

2. Trách nhiệm của cơ quan cử giáo viên tham gia xét thăng hạng:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp và viên chức dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng của viên chức.

b) Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Viên chức có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định đều có quyền đăng ký dự xét và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng của mình.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG, CÁCH CHẤM ĐIỂM XÉT THĂNG HẠNG

1. Hình thức, nội dung xét thăng hạng

a) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học:

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên hạng III lên giáo viên hạng II: Thông qua việc xét, chấm điểm hồ sơ và sát hạch theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II của mỗi cấp học.

- Giáo viên mầm non, tiểu học hạng III dự xét thăng hạng lên hạng II khi điểm hồ sơ đạt 100 điểm thì được tham gia sát hạch. Những giáo viên không được tham gia sát hạch được thông báo không đủ điều kiện để tiếp tục xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.

- Việc sát hạch được thực hiện thông qua các hình thức phỏng vấn trực tiếp đối với từng người, thời lượng phỏng vấn 01 (một) người không quá 15 (mười lăm) phút. Nội dung phỏng vấn liên quan đến nhiệm vụ của nhà giáo quy định tại tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp (theo từng hạng chức danh của mỗi cấp học).

b) Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở:

Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên hạng III lên giáo viên hạng II: Thông qua việc xét và chấm điểm hồ sơ theo quy định tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng II của cấp học.

2. Cách tính điểm hồ sơ và điểm sát hạch xét thăng hạng:

a) Cách tính điểm hồ sơ

Hồ sơ xét thăng hạng được chấm theo thang điểm 100. Tổng điểm của hồ sơ xét thăng hạng bao gồm điểm chấm hồ sơ và điểm tăng thêm. Không làm tròn số khi cộng điểm.

- **Điểm hồ sơ là 100 điểm, cụ thể:**

+ Nhóm tiêu chí đánh giá về khả năng thực hiện nhiệm vụ của giáo viên ở

hạng đề nghị xét: 5,0 điểm;

+ Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng: 20 điểm;

+ Nhóm tiêu chí về tiêu chuẩn năng lực chuyên môn, nghiệp vụ: 75 điểm.

- Điểm tăng thêm:

+ Điểm tăng thêm được thực hiện đối với những trường hợp sau: Có trình độ đào tạo, trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định của hạng (tính vào điểm của nhóm tiêu chí thuộc điểm b khoản 2.1 Mục này); có thành tích được tặng bằng khen từ cấp tỉnh, Bộ trở lên; giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cao hơn so với quy định của hạng; giáo viên có học sinh đoạt giải cấp tỉnh, cấp quốc gia trong cuộc thi do ngành Giáo dục tổ chức (không tính các cuộc thi do các cơ quan, đơn vị ngoài ngành Giáo dục tổ chức), giáo viên có học sinh trong đội tuyển học sinh dự thi khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế và giáo viên có học sinh đoạt giải khoa học kỹ thuật, văn hóa, thể thao khu vực Đông Nam Á, Châu Á Thái Bình Dương, quốc tế (tính vào điểm của nhóm tiêu chí thuộc điểm c khoản 2.1 Mục này);

+ Điểm tăng thêm tính cho mỗi minh chứng của tiêu chuẩn, tiêu chí do Hội đồng xét thăng hạng quy định nhưng không vượt quá 5,0 điểm. Đối với những tiêu chuẩn, tiêu chí có nhiều minh chứng để tính điểm tăng thêm thì chỉ tính điểm tăng thêm cho minh chứng có giá trị cao nhất.

*** Lưu ý:**

- Các trường hợp miễn xét trình độ ngoại ngữ và tin học trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên: Giáo viên tính đến ngày 31/12/2020, có tuổi đời từ đủ 55 tuổi trở lên đối với nam và từ đủ 50 tuổi trở lên đối với nữ thì được miễn xét trình độ ngoại ngữ, tin học theo quy định của hạng chức danh nghề nghiệp. Các trường hợp này được tính điểm theo số điểm quy định của tiêu chuẩn, tiêu chí đó để bảo đảm tổng điểm hồ sơ là 100 điểm.

- Trong trường hợp giáo viên có trình độ ngoại ngữ, tin học cao hơn so với quy định trình độ ngoại ngữ, tin học tối thiểu của hạng thì vẫn được xét để tính điểm tăng thêm.

b) Cách tính điểm sát hạch:

- Điểm sát hạch chấm theo thang điểm 20, không làm tròn số khi cộng điểm.

- Điểm cụ thể đối với mỗi câu hỏi do hội đồng xét quy định.

VI. XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐƯỢC THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP

1. Người được thăng hạng chức danh nghề nghiệp trong kỳ xét thăng hạng phải có đủ các điều kiện sau đây:

a) Có đủ hồ sơ kèm theo các minh chứng theo quy định;

b) Đối với trường hợp xét hồ sơ: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm trở lên. Trong đó, điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định. Kết quả trúng tuyển được lấy từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu.

- Đối với trường hợp xét hồ sơ và sát hạch: Kết quả được xét bằng điểm chấm hồ sơ phải đạt 100 điểm trở lên (trong đó điểm của mỗi nhóm tiêu chí phải đạt tối thiểu theo quy định) và điểm sát hạch phải đạt tối thiểu 10 điểm.

2. Giáo viên không được thăng hạng trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp này không được bảo lưu kết quả cho kỳ xét thăng hạng lần sau.

VII. THỜI GIAN XÉT THĂNG HẠNG: Bắt đầu từ ngày 23/11/2020.

VIII. LỆ PHÍ XÉT THĂNG HẠNG: Không.

IX. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN HỒ SƠ DỰ XÉT:

- Thời hạn nhận hồ sơ: Bắt đầu ngày 13/11/2020 đến hết ngày 20/11/2020 (kể cả ngày Thứ bảy và Chủ nhật).

- Địa điểm nhận hồ sơ dự xét thăng hạng: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (Bộ phận tổ chức cán bộ). Người dự xét thăng hạng khi nộp hồ sơ phải xuất trình bản gốc và các văn bằng, chứng chỉ và các giấy tờ liên quan để đối chiếu với hồ sơ dự xét thăng hạng.

- Số điện thoại liên hệ: 02153.926.542

UBND huyện Điện Biên giao cho phòng Giáo dục và Đào tạo huyện triển khai thực hiện theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (B/cáo);
- TT Huyện ủy (B/cáo);
- TT HĐND huyện (B/cáo);
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Trung tâm VH-TT-TH huyện;
- Phòng GD&ĐT huyện;
- Các đơn vị trường học cấp mầm non, tiểu học, THCS trực thuộc huyện;
- Lưu: VT, BTC&NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Hải Bình

PHỤ LỤC

Các minh chứng kèm hồ sơ đề nghị xét thăng hạng
chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, trung học
cơ sở từ hạng III lên hạng II năm 2020

(Kèm theo Thông báo số: 94 /TB-UBND ngày 12/11/2020
của UBND huyện Điện Biên)

I. Minh chứng hồ sơ xét thăng hạng giáo viên mầm non từ hạng III (mã số V.07.02.05) lên hạng II (mã số V.07.02.04)

1. Nhiệm vụ:

Bao gồm bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng hoặc các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng II. Cụ thể:

- Tham gia biên tập hoặc biên soạn nội dung tài liệu bồi dưỡng giáo viên mầm non cấp huyện trở lên;
- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên cấp trường trở lên;
- Tham gia ban giám khảo các hội thi, đánh giá sáng kiến kinh nghiệm của cấp học Mầm non cấp huyện trở lên;
- Tham gia đoàn đánh giá ngoài, thanh tra, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm từ cấp huyện trở lên.

2. Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo, bồi dưỡng:

Bao gồm các minh chứng được quy định dưới đây và các minh chứng khác (nếu có) để tính điểm tăng thêm:

- Bằng tốt nghiệp đại học sư phạm mầm non trở lên (5 điểm);
- Chứng chỉ trình độ ngoại ngữ bậc 2 theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc đối với những vị trí việc làm yêu cầu sử dụng tiếng dân tộc;
- Chứng chỉ trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;
- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II;

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Bao gồm các minh chứng được quy định dưới đây và các minh chứng khác (nếu có) để tính điểm tăng thêm:

- Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan về các nội dung sau:

quy định tại Thông tư số 01/2014/TT- BGDDT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

c) Chứng chỉ trình độ tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11 tháng 3 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

d) Chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học hạng II.

3. Tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ:

Bao gồm các minh chứng được quy định dưới đây và các minh chứng khác (nếu có) để tính điểm tăng thêm:

a) Biên bản ghi ý kiến của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường nhận xét, đánh giá từng tiêu chí có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) như các sản phẩm nghiên cứu, bài soạn, tài liệu liên quan về các nội dung sau:

Chủ động tuyên truyền và vận động đồng nghiệp thực hiện chủ trương đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước, quy định và yêu cầu của ngành, địa phương về giáo dục tiểu học;

Hướng dẫn được đồng nghiệp thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục tiểu học;

Vận dụng sáng tạo và đánh giá được việc vận dụng những kiến thức về giáo dục học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh tiểu học của đồng nghiệp;

Chủ động, tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh tiểu học;

Tích cực vận dụng và có khả năng phổ biến sáng kiến kinh nghiệm hoặc sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng từ cấp huyện trở lên;

b) Giấy chứng nhận chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp huyện trở lên;

c) Quyết định bổ nhiệm vào hạng (trước đây là ngạch) hoặc các minh chứng khác để xác nhận thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III hoặc tương đương từ đủ 6 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ chức danh giáo viên tiểu học hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm trước khi xét thăng hạng từ đủ 01 (một) năm trở lên.

III. Minh chứng hồ sơ xét thăng hạng giáo viên trung học cơ sở hạng III (mã số V.07.04.12) lên hạng II (mã số V.07.04.11)

1. Nhiệm vụ

Bao gồm bản nhận xét của đại diện ban giám hiệu, các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong trường có xác nhận của hiệu trưởng và các minh chứng (nếu có) dự báo về khả năng thực hiện được các nhiệm vụ của hạng II:

a) Làm báo cáo viên hoặc kế hoạch bài giảng minh họa ở các lớp bồi dưỡng giáo viên trung học cơ sở hoặc dạy thử nghiệm các mô hình, phương pháp mới;

học và tâm sinh lý lứa tuổi vào thực tiễn giáo dục học sinh THCS;

Vận dụng tốt những kiến thức về kinh tế, văn hóa, xã hội trong tư vấn hướng nghiệp học sinh trung học cơ sở;

Tích cực phối hợp với đồng nghiệp, cha mẹ học sinh và cộng đồng để nâng cao hiệu quả giáo dục học sinh trung học cơ sở;

Có khả năng vận dụng hiệu quả, đánh giá hoặc hướng dẫn đồng nghiệp viết sáng kiến kinh nghiệm, sản phẩm nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng cấp trường trở lên;

Có khả năng đánh giá sản phẩm nghiên cứu khoa học kỹ thuật của học sinh trung học cơ sở;

b) Giấy chứng nhận là chiến sĩ thi đua cấp cơ sở hoặc giáo viên dạy giỏi hoặc giáo viên chủ nhiệm giỏi hoặc tổng phụ trách đội giỏi cấp trường trở lên;

c) Quyết định bổ nhiệm vào hạng (trước đây là ngạch) hoặc các minh chứng khác để xác nhận thời gian giữ chức danh giáo viên trung học cơ sở hạng III hoặc tương đương từ đủ 06 (sáu) năm trở lên, trong đó thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở hạng III từ đủ 01 (một) năm và tốt nghiệp đại học sư phạm hoặc đại học các chuyên ngành khác phù hợp với bộ môn giảng dạy từ đủ 01 (một) năm trở lên.
